

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

Số: /CPNT2-KHTH

No: /CPNT2-KHTH

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2026

Dong Nai, August 04, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Vietnam Stock Exchange

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Name of organization: PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ Stock code : NT2

- Địa chỉ: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai.

Address: PetroVietnam Power Center, Dai Phuoc Commune, Dong Nai city.

- Điện thoại/Phone: 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897

- Email: info@pvnt2.com.vn

2. Nội dung của thông tin công bố/ Disclosures:

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 Công bố thông tin tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với điều lệ Công ty (như đính kèm).

PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company hereby discloses the documents for collecting shareholders' written opinions on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders, in accordance with the Company's Charter (as attached).

3. Thông tin này và tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được đăng tải và cập nhật sửa đổi bổ sung (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ngày 04/8/2026 tại địa chỉ: <http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

This information and related documents concerning the written shareholder consultation will be posted and updated (if any) on the website of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company on August 4, 2026 at the following address: <http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

4. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear full responsibility to the law.

Trân trọng./.

Respectfully yours./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above.*
- CT. HĐQT/*Chairman of the Board.*
- Giám đốc/*Director.*
- TBKS/*Head of the Board of Supervisors.*
- Lưu Filed: VT.



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



Nguyễn Văn Quyền

Số: 46/TTr-CPNT2-HĐQT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2026

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
**V/v: Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số
44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4**

Kính gửi: Quý cổ đông
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Tờ trình số 53/TTr-CPNT2 ngày 01/07/2026 của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc xin phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 07/07/2026 của Hội đồng quản trị PVPower NT2 thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 với nội dung như sau:

1. Thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 với nội dung chi tiết như Dự thảo đính kèm.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 và các Phụ lục bổ sung của hợp đồng này.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Uông Ngọc Hải

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2026

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD/ĐKKD:

Số điện thoại:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

(Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày Đăng ký cuối cùng 27/07/2026).

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Trụ sở: Ấp 3, xã Đại Phước, Thành phố Đồng Nai.
- Mã số doanh nghiệp: 3600897316



II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4.

(Tài liệu liên quan được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.pvpnt2.vn>).

III. VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỀ THÔNG QUA:

1. Thông qua nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4.

☐ **Tán thành** ☐ **Không tán thành** ☐ **Không có ý kiến**

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 và các Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

☐ **Tán thành** ☐ **Không tán thành** ☐ **Không có ý kiến**

IV. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT:

1. Cách ghi “Ý kiến biểu quyết”:
 - a. Quý cổ đông ghi nhận ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu lựa chọn vào **1 trong 3** ô: “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung cần lấy ý kiến.



- b. Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến sau khi đã đánh dấu lựa chọn biểu quyết thì bôi đen ô đã chọn, đánh dấu lại tại ô lựa chọn mới và ký vào bên cạnh lựa chọn cuối cùng.
 - c. Trường hợp cổ đông không đánh dấu lựa chọn vào ô ý kiến nào hoặc đánh dấu lựa chọn vào nhiều hơn 1 ô đối với từng nội dung lấy ý kiến thì được xem là biểu quyết **“Không có ý kiến”** đối với nội dung đó.
2. Phiếu Lấy ý kiến được xem là hợp lệ khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu lấy ý kiến là phiếu được Công ty phát hành và có đóng dấu của Công ty;
 - b. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty trong thời hạn quy định tại Mục V của Phiếu lấy ý kiến này;
 - c. Phiếu lấy ý kiến được ký hợp pháp bởi cổ đông/người đại diện của cổ đông:
 - (i) Đối với cổ đông là cá nhân: Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký, ghi rõ họ tên của người ký;
 - (ii) Đối với cổ đông là tổ chức: Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký, ghi rõ họ tên của người ký và đóng dấu của tổ chức;
 - (iii) Trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký trên Phiếu lấy ý kiến thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định của Pháp luật gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến.

V. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN:

Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 trước 12h00 ngày 18/08/2026 theo các hình thức sau:

1. Gửi trực tiếp trong phong bì dán kín đến địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, thành phố Đồng Nai

Điện thoại: 02512 225 899/893

Fax : 02512 225 897

2. Gửi vào hòm thư điện tử: hoxuanlan@pvnt2.com.vn

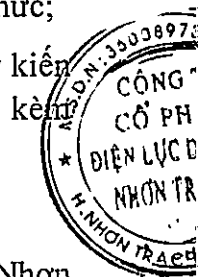
Quý cổ đông vui lòng gửi Phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định trên. Trường hợp Quý cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến thì được xem là không tham gia biểu quyết.

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Uông Ngọc Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Số:/NQ-CPNT2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng 08 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Tờ trình số 53/TTr-CPNT2 ngày 01/07/2026 của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc xin phê duyệt nội dung Phụ lục số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CPNT2 ngày 14/07/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc Chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản;

Căn cứ Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản số 46/TTr-CPNT2-HĐQT ngày 04/08/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 số/CPNT2-BB-ĐHĐCĐ ngày .../08/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Bổ sung số 13 Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 với nội dung chi tiết như Dự thảo đính kèm Tờ trình số 53/TTr-CPNT2 ngày 01/07/2026.

Điều 2: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 và các Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

Điều 3: Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Trưởng các phòng chức năng của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Uông Ngọc Hải

Số 53 /TTr-CPNT2

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí
Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa PVPower NT2 và Tổng công ty Khí Việt Nam – Công Ty Cổ Phần (PV Gas) số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010 và các Phụ lục bổ sung liên quan;
- Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Văn bản số 1180/KVN-QLNK số về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3;
- Văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm;
- Văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Văn bản số 3757/EVN-KTAT của EVN về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đơn dầy;
- Biên bản họp số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 giữa các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Biên bản họp số 305/BB-KVN ngày 26/06/2026 giữa PVP Gas, PVPower,

PVPower NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 (Hải Thạch – Mộc Tinh) tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill).

- Báo cáo số 01/BC-CPNT2 ngày 01/07/2026 của các phòng chức năng được Giám đốc thông qua về việc Phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4.

II. NỘI DUNG:

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, ngày 10/06/2026 PV Gas có văn bản số 1180/KVN-QLNK về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3. Trên cơ sở đó, các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) đã tổ chức buổi họp và trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan (*chi tiết như BBH số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 đính kèm*).

Tiếp theo nội dung Biên bản họp số 290/BB-KVN, ngày 19/06/2026 PVPower NT2 nhận được các văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm và ngày 26/06/2026 PVP Gas, PVPower, PVPower NT2 đã họp thống nhất các nội dung dự thảo Phụ lục Bổ sung GSA về việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ đối với lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm để có cơ sở làm việc với EVN/EPTC.

Trên cơ sở Biên bản họp và đề nghị của PV Gas nêu trên ngày 26/06/2026, PVPower NT2 có văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm; Ngày 30/6/2026, EVN có văn bản số 3757/EVN-KTAT về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, theo đó **EVN ủng hộ việc phát triển các nguồn khí mới trong nước để góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện và giảm nhu cầu sử dụng LNG nhập khẩu**; Đồng thời đối với việc sửa đổi hợp đồng GSA NMĐ NT2 thì các đơn vị phát điện có trách nhiệm thỏa thuận hợp đồng mua bán nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện, tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm nguồn hợp pháp, giá cạnh tranh; Về giá khí thanh toán trong giá điện được xác định theo hợp đồng mua bán khí và khối lượng khí được xác định trên cơ sở thông báo trước tiền khí do bên bán khí phát hành nên **việc tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm này vẫn đảm bảo tuân thủ quy định Hợp đồng mua bán điện NMĐ Nhơn Trạch 2**.

Ngày 29/6/2026, PVGas tiếp tục có văn bản số 1376/KVN-QLNK gửi PVPower và PVPower NT2 về việc ký kết các PLBS GSA về tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm và đề nghị các bên sớm hoàn thiện các thủ tục phê duyệt nội bộ và các bên liên quan để có thể thực hiện ký kết trước ngày 15/7/2026.

Trên cơ sở các nội dung thống nhất giữa các bên và ý kiến của EVN, PV Gas, PVPower NT2 đã ký tắt dự thảo bổ sung số 13. Vì vậy, để có cơ sở sớm ký kết PLBS số 13 GSA NMD Nhơn Trạch 2 về việc cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm, sớm bổ sung thêm nguồn khí nội địa nhằm đảm bảo nguồn khí cho nhà máy vận hành, trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm. Công ty kính trình HĐQT xem xét phê duyệt các nội dung chính của PLBS số 13 GSA NMD Nhơn Trạch 2 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

- (a) Giá Khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó

như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left(50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right)$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$	Giá khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	Giá khí tại mỏ khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.
$FO_{(n-1)}$	bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.
FO_0	bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có

hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n Quý hiện hành.

(b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$	Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026.”

3. Các Điều Khoản Khác

Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.

Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.

Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.

(Chi tiết dự thảo PLBS số 13 và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan như đính kèm)

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty kính trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí NMD điện Nhơn Trạch 2 để Công ty có cơ sở triển khai ký kết và thực hiện tiếp nhận tiêu thụ thanh toán tiền khí, điện liên quan theo phê duyệt của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

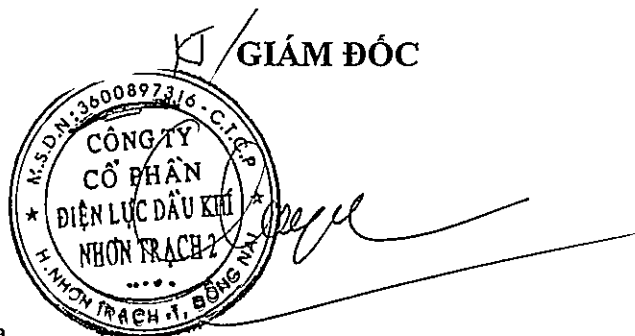
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD (để b/c);
- TBKS;
- P.GD N.V. Quyền;
- P. TCKT; KTSX
- Lưu VT, P. TM-TTĐ.

Đính kèm:

- Báo cáo số 01/BC-CPNT2 ngày 01/07/2026 của các phòng chức năng;
- Các văn bản liên quan đến nội dung Bổ sung số 13 GSA NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG SỐ 13
HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2
Số: 44/2010/PVGAS/KTTT-PVPowerNT2/B4

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010, Bổ Sung Số 01 ký ngày 20/01/2011, Bổ Sung Số 02 ký ngày 07/09/2013, Bổ Sung Số 03 ký ngày 30/06/2014, Bổ Sung Số 04 ký ngày 14/09/2015, Bổ Sung Số 05 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 06 ký ngày 21/10/2016, Bổ Sung Số 07 ký ngày 26/04/2017, Bổ Sung Số 08 ký ngày 07/03/2018, Bổ Sung Số 09 ký ngày 16/01/2020, Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/04/2020, Bổ Sung Số 11 ký ngày 09/02/2021 và Bổ Sung Số 12 ký ngày 27/2/2025 (“Hợp Đồng”).
- Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp khí của Bên Bán và nhu cầu tiêu thụ khí của Bên Mua.

Hôm nay ngày tháng năm 202..., hai bên gồm:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Sau đây gọi tắt là “Bên Bán”

- Địa chỉ : 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028.37816777 Fax: 028.37815666
- Tài khoản tiền Việt : 0721000529125
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng
- Đại diện : Ông Nguyễn Phúc Tuệ
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (PVPower NT2)

Sau đây gọi tắt là “Bên Mua”

- Địa chỉ : Xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.2225899
- Fax : 0251.2225897



- Tài khoản tiền Việt : 01220849277012
 - Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn
 - Đại diện : Ông Nguyễn Văn Quyền
 - Chức vụ : Phó Giám đốc.
- Theo Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Các Bên đồng ý ký kết Bổ Sung Số 13 của Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/04/2010 (sau đây gọi tắt là “Bổ Sung Số 13”) với các nội dung sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 1 (Định nghĩa và giải thích)

1.1 Các Bên nhất trí bổ sung các định nghĩa sau vào Điều 1.1 của Hợp Đồng:

“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu”	Là lượng khí từ các giếng hiện hữu của Lô 05-2&05-3 trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 và được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.
“Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm”	Là lượng khí vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng theo Hợp Đồng Mua Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 với mức sản lượng dự kiến như quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này.

1.2 Trừ khi được định nghĩa trong Bổ Sung Số 13 này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Bổ Sung Số 13 này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng.

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mô Thiên Ứng và Mô Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mô Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

3.1 Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

(a) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left(50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \times \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right)$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.

$FO_{(n-1)}$ = bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.

FO_0 = bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá

giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n = Quý hiện hành.

- (b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$ = Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0 = Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t = Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026.”

Điều 4. Các Điều Khoản Khác

- 4.1 Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.
- 4.2 Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.
- 4.3 Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.
- 4.4 Bổ Sung Số 13 này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

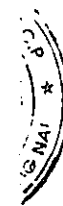
**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM –
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

PHỤ LỤC 1 : SẢN LƯỢNG KHÍ LÔ 05-2 VÀ LÔ 05-3 DỰ KIẾN

Đơn vị: tỷ Sm³

Năm	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu	Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm (dự kiến)	Tổng cộng
2026	0,76	0,28	1,04
2027	0,65	0,26	0,91
2028	0,54	0,47	1,01
2029	0,44	0,71	1,15
2030	0,00	1,08	1,08
2031	0,00	1,00	1,00
2032	0,00	0,92	0,92
2033	0,00	0,83	0,83
2034	0,00	0,79	0,79
2035	0,00	0,74	0,74
2036	0,00	0,60	0,60
2037	0,00	0,47	0,47
2038	0,00	0,40	0,40
2039	0,00	0,34	0,34
Total	2,39	8,88	11,27



Số: 01/BC-CPNT2

Đồng Nai, ngày 01 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

Triết Hào
V/v: Phê duyệt nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí
Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4

W
Kính gửi: Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)

01/7/2026
I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Hợp Đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa PVPower NT2 và Tổng công ty Khí Việt Nam – Công Ty Cổ Phần (PV Gas) số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4 ký ngày 06/4/2010 và các Phụ lục bổ sung liên quan;
- Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 12/6/2026 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lô 05-2 và Lô 05-3, điều chỉnh năm 2025;
- Văn bản số 1180/KVN-QLNK số về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3;
- Văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm;
- Văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Văn bản số 3757/EVN-KTAT của EVN về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đơn dầy;
- Biên bản họp số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 giữa các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm;
- Biên bản họp số 305/BB-KVN ngày 26/06/2026 giữa PVP Gas, PVPower,

PVPower NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 (Hải Thạch – Mộc Tinh) tăng thêm từ dự án khoan đan dày (infill).

II. NỘI DUNG:

Liên quan đến việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, ngày 10/06/2026 PV Gas có văn bản số 1180/KVN-QLNK về việc cho ý kiến phản hồi về việc ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung GSA quy định công thức giá khí cho lượng khí Baseline và Incremental từ Lô 05-2&05-3. Trên cơ sở đó, các bên liên quan NSMO, EVN/EPTC và các nhà máy điện (Genco 3, PV Power, PVPower NT2) đã tổ chức buổi họp và trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan (*chi tiết như BBH số 290/BB-KVN ngày 22/06/2026 đính kèm*).

Tiếp theo nội dung Biên bản họp số 290/BB-KVN, ngày 19/06/2026 PVPower NT2 nhận được các văn bản số 1278/KVN-QLNK của PV Gas về việc ký kết Bổ sung số 13 Hợp đồng GSA Nhơn Trạch 2 để cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm và ngày 26/06/2026 PVP Gas, PVPower, PVPower NT2 đã họp thống nhất các nội dung dự thảo Phụ lục Bổ sung GSA về việc điều chỉnh công thức giá khí tại mỏ đối với lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm để có cơ sở làm việc với EVN/EPTC.

Trên cơ sở Biên bản họp và đề nghị của PV Gas nêu trên ngày 26/06/2026, PVPower NT2 có văn bản số 787/CPNT2-TMTTĐ gửi EVN/EPTC về việc sử dụng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm; Ngày 30/6/2026, EVN có văn bản số 3757/EVN-KTAT về việc cung cấp và tiêu thụ sản lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm từ dự án khoan đan dày, theo đó **EVN ủng hộ việc phát triển các nguồn khí mới trong nước để góp phần đảm bảo an ninh cung cấp điện và giảm nhu cầu sử dụng LNG nhập khẩu**; Đồng thời đối với việc sửa đổi hợp đồng GSA NMTĐ NT2 thì các đơn vị phát điện có trách nhiệm thỏa thuận hợp đồng mua bán nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu cho nhà máy điện, tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm nguồn hợp pháp, giá cạnh tranh; Về giá khí thanh toán trong giá điện được xác định theo hợp đồng mua bán khí và khối lượng khí được xác định trên cơ sở thông báo trước tiền khí do bên bán khí phát hành nên **việc tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm này vẫn đảm bảo tuân thủ quy định Hợp đồng mua bán điện NMTĐ Nhơn Trạch 2**.

Ngày 29/6/2026, PVGas tiếp tục có văn bản số 1376/KVN-QLNK gửi PVPower và PVPower NT2 về việc ký kết các PLBS GSA về tiêu thụ lượng khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3 tăng thêm và đề nghị các bên sớm hoàn thiện các thủ tục phê duyệt nội bộ và các bên liên quan để có thể thực hiện ký kết trước ngày 15/7/2026.

Trên cơ sở các nội dung thống nhất giữa các bên và ý kiến của EVN, PV Gas, PVPower NT2 đã ký tắt dự thảo bổ sung số 13. Vì vậy, để có cơ sở sớm ký kết PLBS số 13 GSA NMTĐ Nhơn Trạch 2 về việc cấp khí Hải Thạch - Mộc Tinh - Lô 05-2&05-3

tăng thêm, sớm bổ sung thêm nguồn khí nội địa nhằm đảm bảo nguồn khí cho nhà máy vận hành, trong bối cảnh lượng khí cấp cho khu vực Đông Nam Bộ hiện nay đang bị suy giảm. Các phòng chức năng kính báo cáo Giám đốc xem xét thông qua các nội dung chính PLBS số 13 GSA NMĐ Nhơn Trạch 2 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 (Khối Lượng Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 5.8 của Hợp Đồng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Bổ Sung Số 10 ký ngày 23/4/2020) như sau:

“5.8 Trong mỗi Ngày, Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý cung cấp Khí Bán cho Bên Mua từ:

- (i) nguồn khí Lô 05-2 và Lô 05-3. Trong đó, lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 bao gồm Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này. Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu và Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo Quyết định số 6105/QĐ-BCT ngày 27/8/2013 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (ii) nguồn khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Thiên Ứng và Mỏ Đại Hùng cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 565/BCT-TCNL ngày 19/1/2016 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.
- (iii) nguồn khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt. Trong đó, khối lượng khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt cấp cho Bên Mua sẽ tuân thủ theo văn bản số 4017/BCT-DKT ngày 22/5/2018 của Bộ Công Thương và Quy trình phối hợp giao nhận khí ký giữa Bên Mua và Bên Bán.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (Giá Khí)

Các Bên nhất trí sửa đổi nội dung Điều 8.1.B (ii) của Hợp Đồng (đã được bổ sung tại Điều 3.2 của Bổ Sung Số 5 ký ngày 21/10/2016) như sau:

“8.1.B

(ii) Đối với khí mua từ Lô 05-2 và Lô 05-3:

- (a) Giá Khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu: sẽ được áp dụng cho tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3 từ đầu mỗi Năm Hợp Đồng cho đến khi đạt được Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong Năm Hợp Đồng đó như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}} = P_0 \times \left[50\% \times (1+2\%)^t + 50\% \frac{FO_{(n-1)}}{FO_0} \right]$$

Trong đó:

$P_{\text{np Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu}}$	Giá khí Tại Mỏ áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu, chưa bao gồm thuế VAT.
P_0	Giá khí tại mỏ khởi điểm bằng 5,25 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2012, chưa bao gồm Thuế VAT.
t	Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2012.
$FO_{(n-1)}$	bằng trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong quý liền trước đó của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore. Trong trường hợp số liệu về giá HSFO 180 3,5S Singapore của quý liền trước đó không được thông báo thì áp dụng quý gần nhất mà số liệu giá sẵn có.
FO_0	bằng 660,4156693 USD/MT (được xác định trên cơ sở trung bình số học của tất cả các giá trung bình ngày giao ngay (đơn vị USD/MT) trong sáu (6) tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng mua bán khí Lô 05-2 và Lô 05-3 giữa Bên Bán và chủ Mỏ Lô 05-2 và Lô 05-3, được ghi nhận theo bản tin Platts Oilgram Price hoặc bản tin điện tử

Platts Electronically (Platts Code “D.PUADV00”), hoặc một bản tin khác có cùng uy tín hoặc tương đương theo thỏa thuận trong trường hợp Platts ngừng cung cấp bản tin cho sản phẩm đó. Giá trung bình ngày giao ngay là trung bình số học của giá giao ngay cao nhất và thấp nhất trong ngày của sản phẩm HSFO 180 3,5S Singapore.

n

Quý hiện hành.

- (b) Giá Khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm: sẽ được áp dụng khi tổng lượng khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Bên Bán nhận từ Chủ Mô Lô 05-2 và Lô 05-3 vượt Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Hiện Hữu trong mỗi Năm Hợp Đồng, với sản lượng dự kiến như được quy định tại Phụ lục 1 của Bổ Sung Số 13 này và được phân bổ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5.8(i) của Hợp Đồng, được tính toán theo công thức sau:

$$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}} = P_0 * (1 + 2\%)^t$$

Trong đó:

$P_{np \text{ Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm}}$

Giá khí Tại Mô áp dụng cho Lượng Khí Lô 05-2 và Lô 05-3 Tăng Thêm, chưa bao gồm thuế VAT.

P_0

Giá khí tại mô khởi điểm bằng 7,38 USD/Triệu BTU tại thời điểm ngày 01/01/2026, chưa bao gồm Thuế VAT.

t

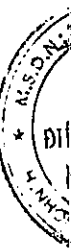
Số năm (0,1,2,3,...) tính từ thời điểm ngày 01/01/2026.”

3. Các Điều Khoản Khác

Bổ Sung Số 13 này là một phần không tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ Ngày ký đến khi Hợp Đồng chấm dứt hoặc hết hạn hoặc được thay thế bởi sửa đổi, bổ sung khác, tùy tình huống nào đến trước.

Nếu có sự khác biệt giữa Bổ Sung Số 13 này và Hợp Đồng thì áp dụng theo các quy định được ghi trong Bổ Sung Số 13.

Tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng mà không được sửa đổi theo Bổ Sung Số 13 này sẽ giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục được Các Bên thực hiện theo quy định của Hợp Đồng.



(Chi tiết dự thảo PLBS số 13 và các văn bản/cơ sở pháp lý liên quan như đính kèm)

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Các phòng chức năng kính báo cáo Giám đốc xem xét thông qua nội dung Bổ sung số 13 Hợp đồng mua bán khí NMD điện Nhơn Trạch 2 để Công ty có cơ sở triển khai các bước tiếp theo để ký kết và thực hiện tiếp nhận tiêu thụ thanh toán tiền khí, điện liên quan theo phê duyệt của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

Trân trọng.

P. PHÒNG TM-TTĐ


Nguyễn Quang Minh

PHÒNG TCKT


Lê Việt

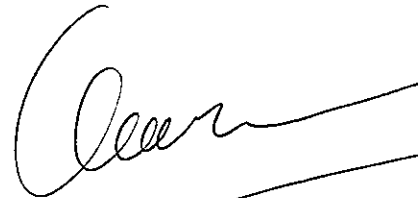
Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCKT, P.KTSX, P.TM-TTĐ;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Các văn bản liên quan đến nội dung Bổ sung số 13 GSA NT2 về việc cung cấp và tiêu thụ nguồn khí Lô 05-2&05-3 tăng thêm

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quyền